

Số: 01/2018/ QĐST-KDTM

S, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2017/TLST- KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng T**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà TP Bank, số 57 L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền ông **Hoàng Văn T** – Chức vụ: Trưởng phòng vận hành Ngân hàng T– Chi nhánh Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 08/2016/ GUQ – TPB.HĐQT ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T và Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 165/2017/GUQ – TPB.BĐH ngày 13 tháng 07 năm 2017 của Giám đốc khối Pháp chế và Xử lý nợ - Ngân hàng T.

*** Bị đơn: Công Ty TNHH MTV H**

Địa chỉ: Số 35 Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Lê Thị Lệ H**- Chức vụ: Giám đốc- Địa chỉ: Đường số 05 nhà số 41, khu P, quận S, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Đinh Văn H**- Sinh năm: 1973- Địa chỉ: Đường số 05 nhà số 41, khu P, quận S, TP Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 27/11/2017 của Giám đốc Công Ty TNHH MTV H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công Ty TNHH MTV H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 28/12/2017 là **499.013.909 đồng** (*Bốn trăm chín mươi chín triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 397.187.500 đồng, nợ lãi trong hạn: 56.679.382 đồng và lãi quá hạn: 45.147.027 đồng.

2. Thời gian và phương thức thanh toán: Trả dứt điểm một lần vào ngày 31/01/2018.

Kể từ ngày 29/12/2017 Công Ty TNHH MTV H còn phải trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 174.210415/HDTDTDH/DNG ngày 22/4/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công Ty TNHH MTV H không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER; Biển kiểm soát: 43C-087.98; Màu sơn: Bạc; Số chỗ ngồi: 5; Số máy: P4AT2013258; Số khung: MNCDMFF80FW412646; Năm sản xuất: 2015 theo Chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 009031 do phòng CSGT Công an Thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty Hoàng Anh Thơ ngày 21/04/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 174.01.210415/HDTC/DNG ngày 22/4/2015 tại Văn phòng công chứng Ngọc Yến và đã được Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 22/4/2015 được xử lý theo Điều 355 của BLDS 2005.

Trường hợp Công Ty TNHH MTV H hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng T hoàn trả lại cho Công Ty TNHH MTV H Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 009031 do phòng CSGT Công an Thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty H ngày 21/04/2015 theo quy định tại Điều 350 BLDS năm 2005.

3. Về án phí KDTM – ST: Các bên đương sự thỏa thuận Công Ty TNHH MTV H phải chịu là 11.980.278 đồng (*Mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí là 11.712.145 đồng (*Mười một triệu, bảy trăm mười hai nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 8287 ngày 02/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THA quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
Thẩm phán

NGUYỄN THỊ TRÂM